

Số: 226 /2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 21 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987. CCCD số 036087001192.
Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995. CCCD số 038195007252.
Địa chỉ: Phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 4 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Đ- Thành phố T- Tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2020 thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh Q và chị T thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị T

[2]. Về con chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu: Hoàng Trung D, sinh ngày 13/11/2013.

Ly hôn , anh Q và chị T thỏa thuận: Giao con chung là Hoàng Trung D, sinh ngày 13/11/2013 cho bố là anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị

T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Công nhận cháu Hoàng Trung D, sinh ngày 13/11/2013 là con chung của anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị T.

Ly hôn, giao cháu Hoàng Trung D, sinh ngày 13/11/2013 cho bố là anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu Hoàng Trung D đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu số 0006764 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Tân, TPTH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Dung